

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Khuôn.

2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 558/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1976.

ĐKHKT: Số 2B/51 (nay là 2A/51) Đinh Văn Tả, khu 10, phường Bình Hàn, thành phố HD, tỉnh HD.

Chỗ ở: Số 8/41 Cựu Thành, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Vũ Duy K**, sinh năm: 1952.

ĐKHKT và chỗ ở: Số 2B/51 (nay là 2A/51) Đinh Văn Tả, khu 10, phường Bình Hàn, thành phố HD, tỉnh HD.

Anh Vũ Duy K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Duy K được tự do tìm hiểu hơn 1 năm thì cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh HD vào ngày 28/7/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, chênh lệch về tuổi tác và nhận thức nên nảy sinh mâu thuẫn. Anh K là người gia trưởng, không tôn trọng, thường xuyên xúc phạm chị và gia đình chị. Mọi việc trong gia đình, anh K tự quyết định, không bàn bạc và chia sẻ cùng chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, kinh tế không tập trung. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã phải đi thuê trọ từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Theo biên bản lấy lời khai, anh Vũ Duy K trình bày về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp về tình cảm và tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân, anh và chị H không còn quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh đồng ý. Do công việc của anh bận nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa.

Về con chung: Chị H và anh K đều xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: chị H và anh K đều xác định vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: chị H và anh K đều không có tài sản riêng. Về nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị H và anh K đều xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị H, Tòa án tiến hành lấy lời khai, xác minh tại khu dân cư nơi anh chị cư trú thể hiện: Cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, khu dân cư đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân, chị H đi ở trọ và không ở cùng nhà với anh K từ tháng 8 năm 2017 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K còn anh K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, các khoản nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Duy K và buộc chị H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Duy K xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh K tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh HD vào ngày 28/7/2009 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của chị H và anh K hạnh phúc khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không có con chung, vợ chồng chênh lệch về tuổi tác và nhận thức, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, cuộc sống chung nặng nề và mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn được chính anh chị và khu dân cư xác định do cả hai người gây lên. Từ tháng 8 năm 2017 đến nay, chị H không ở cùng nhà với anh K nữa mà chị đã đi thuê trọ ở nơi khác. Điều đó chứng tỏ cuộc sống chung của hai người không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H đã phải khước từ quyền được ở trong chính ngôi nhà của mình vì không thể ở cùng nhà với anh K được nữa. Mặt khác, chính quyền địa phương đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh K và xin ly hôn còn anh K cũng đồng ý nhưng không đến Tòa án làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị H và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: chị H và anh K xác định hai người không có con chung, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; anh chị đều không có tài

sản riêng; về nợ và cho vay chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Duy K.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002435 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD. Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh K. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh HD để lưu hồ tịch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh